

Số: 1714 / SYT-NVY

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2019

V/v cử cán bộ tham dự Hội thảo triển khai một số hướng dẫn về toàn người bệnh và đảm bảo an toàn phẫu thuật

(KHẨN)

Kính gửi:

- Giám đốc các Bệnh viện đa khoa Đồng Nai;
- Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thống Nhất - Đồng Nai.

Sở Y tế tiếp nhận Giấy mời số 77/GM-KCB ngày 17/4/2019 Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế về việc mời tham dự Hội thảo triển khai một số hướng dẫn về toàn người bệnh và đảm bảo an toàn phẫu thuật;

Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Giám đốc các đơn vị cử cán bộ tham dự Hội thảo triển khai một số hướng dẫn về toàn người bệnh và đảm bảo an toàn phẫu thuật, nội dung như sau :

1. Thời gian: Bắt đầu 8 giờ 30 phút ngày 24/4/2019 (Thứ Tư);

2. Địa điểm: Khách sạn Sheraton Sài Gòn, số 88 Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;

3. Thành phần:

Sở Y tế (02 đại biểu):

- Đại diện Lãnh đạo Sở Y tế;
- Đại diện Phòng Nghiệp vụ Y.

Bệnh viện (03 đại biểu):

- Đại diện lãnh đạo Bệnh viện;
- Lãnh đạo Phòng Quản lý chất lượng hoặc Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Đại diện Lãnh đạo khoa xét nghiệm hoặc Khoa Gây mê hồi sức.

4. Chương trình: Được gửi đính kèm;

5. Kinh phí: Ban tổ chức hỗ trợ kinh phí ăn, ở và đi lại bằng phương tiện công cộng cho đại biểu ngoại tỉnh theo quy định tại phụ lục kèm theo (LƯU Ý:

Mỗi Giấy đi đường của đại biểu chỉ ghi tên 01 người, không ghi chung tên của nhiều người đi công tác/1 Giấy đi đường);

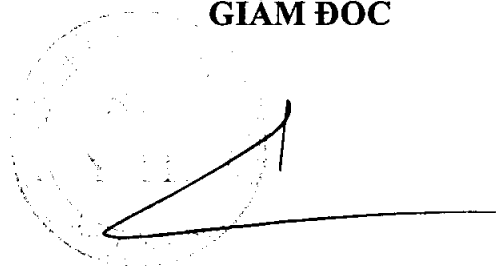
(Khi cần biết thêm thông tin chi tiết, liên hệ: ThS. Nguyễn Đức Thắng, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, SĐT 0982 94 8082);

Nhận được văn bản, yêu cầu các đơn vị khẩn trương đăng ký tham dự đầy đủ và đúng thời gian quy định./

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO
TRIỂN KHAI MỘT SỐ HƯỚNG DẪN VỀ AN TOÀN NGƯỜI BỆNH
VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN PHAU THUẬT**

Thời gian: Ngày 24/4/2019 (Khai mạc lúc 8h30')

Địa điểm: Khách sạn Sheraton Sài Gòn, số 88 Đồng Khởi, Bến
Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
08:00-08:30	Đón tiếp đại biểu	Ban tổ chức
08:30-08:40	Chào mừng và giới thiệu đại biểu	Lãnh đạo Cục QLKCB-BYT
08:40 - 09:00	Phát biểu khai mạc	PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý KCB
09:00- 09:15	Phát biểu chúc mừng của Đại diện Operation Smile tại Viện Nam	Ông Nguyễn Việt Phương, Trưởng đại diện Tổ chức Operation Smile tại Viện Nam
09:15-10:00	Bảo đảm an toàn người bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục QL Khám chữa bệnh
10:00 -10:15	<i>Giải lao</i>	
10:15 - 11:10	Giới thiệu và hướng dẫn thực hiện, đánh giá “Bộ tiêu chí chất lượng đánh giá mức độ an toàn phẫu thuật”	ThS. Nguyễn Trọng Khoa, Phó cục trưởng Cục QLKCB
11:10-11:30	Chia sẻ kinh nghiệm triển khai Bộ tiêu chí đảm bảo an toàn phẫu thuật	Đại diện một số Bệnh viện
11:30 -13:30	<i>An trưa</i>	
13:30-14:00	Hướng dẫn triển khai Thông tư 43/2018/TT-BYT, hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Đại diện Lãnh đạo Cục Quản lý Khám chữa bệnh
14:00- 14:30	Hướng dẫn triển khai Thông tư 49/2018/TT-BYT, hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong KB, CB	Đại diện Cục Quản lý Khám chữa bệnh
14:30-15:00	Trình bày dự thảo Thông tư Quy định Quy chế chuyên môn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Đại diện Cục Quản lý Khám chữa bệnh
15:00- 15:30	Chia sẻ kinh nghiệm: Triển khai hệ thống báo cáo sự cố y khoa . Hoạt động xét nghiệm trong cơ sở KB, CB	Đại diện một số Bệnh viện
15:30 -15:45	<i>Giải lao</i>	
15:45- 16:15	Góp ý dự thảo Thông tư Quy định Quy chế chuyên môn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Toàn thể đại biểu
16:15-16:30	Thảo luận và giải đáp	Toàn thể đại biểu
16:45 - 17:00	Kết luận Hội thảo	PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục QL Khám chữa bệnh

HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC CHUẨN BỊ - KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐẠI BIỂU THAM DỰ

1. Các chứng từ cần gửi lại Ban tổ chức (Hướng dẫn tóm tắt):

- Giấy đi đường có xác nhận của đơn vị, ký tên đại biểu tham dự.
- Hóa đơn Taxi sân bay; Hóa đơn xăng xe; cường vé xe khách (theo hướng dẫn tại mục 3).

2. Công tác phí (Hướng dẫn cụ thể):

2.1 Tự bố trí nơi ngủ: Sẽ được thanh toán theo định mức khoán.

2.2 Ngủ tại các khách sạn do Ban tổ chức bố trí: Đề nghị gửi danh sách đại biểu về địa chỉ email: Nguyenducthang@OutLook.com trước ngày 19/4/2019 để Ban tổ chức bố trí đặt phòng ngủ.

2.3 Ban tổ chức thu lại Giấy đi đường BẢN GÓC có đầy đủ: (1) Chữ ký và dấu đơn vị cử người; (2) Chữ ký của người đi công tác (Mỗi đại biểu 01 giấy đi đường - KHÔNG ghi chung tên của nhiều người đi công tác/1 giấy đi đường).

2.4 Tổ chức ăn trưa tại Khách sạn vào ngày diễn ra Hội thảo.

3. Chi phí đi lại (Hướng dẫn cụ thể):

3.1 Nếu đi bằng phương tiện công cộng: Thanh toán theo hóa đơn thực tế (Thanh toán có thể dựa trên giá vé một chiều nhân đôi).

3.2 Nếu đi bằng xe cơ quan (Áp dụng trong trường hợp di chuyển nhóm từ 2 người trở lên từ cùng một địa điểm): Hỗ trợ xăng xe 20 lít xăng/100 km và chưa bao gồm chi phí cầu đường (Đính kèm khoảng cách eỉữa TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành phố).

3.3 Thông tin viết hóa đơn:

- Tên đơn vị: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế.
- Địa chỉ: 138A, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.
- Mã số thuế : 0104206774.

3.4 Địa chỉ gửi chứng từ:

ThS. Nguyễn Đức Thắng, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh Bộ Y tế, 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

3.5 Lưu ý:

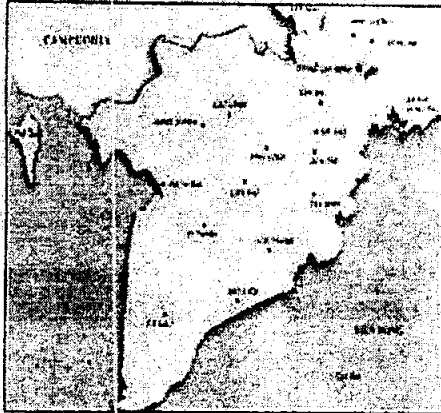
- Tất cả các chứng từ trên 200.000 VNĐ phải có hóa đơn đỏ (hóa đơn tài chính có thuế);

- Các chứng từ người tham dự phải gửi cho BTC trong vòng 7 ngày kể từ khi kết thúc hội thảo, quá thời gian trên sẽ nếu không thanh toán các khoản chi phí theo hóa đơn chứng từ và Ban tổ chức sẽ có trách nhiệm thanh toán trong vòng 3 ngày kinh phí cho đại biểu kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ.

Thông tin liên hệ: ThS. Nguyễn Đức Thắng, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, SĐT 0982948082 hoặc 024.62733028; Email:Nguyenducthang@OutLook.com.

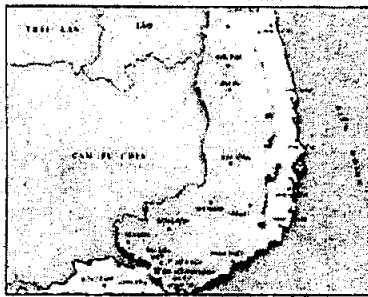
KHOẢNG CÁCH GIỮA TP. HỒ CHÍ MINH VÀ CÁC TỈNH THÀNH PHỐ

Tp. HCM - Các tỉnh Tây Nam Bộ - HCMC - South-West Provinces (km)															
Tp. Hồ Chí Minh	47	70	86	200	231	275	350	250	340	244	190	169	230	135	171
Tân An	23	39	153	182	232	298	209	265	191	137	119	179	85	109	
Mỹ Tho	16	140	169	216	282	178	268	178	124	103	163	72	95		
Bến Tre	43	185	235	301	238	328	194	149	122	182	88	110			
Trà Vinh	157	207	273	210	300	192	138	94	154	68	120				
Sóc Trăng	50	117	147	237	179	125	63	87	97	149					
Bạc Liêu	67	133	223	229	175	113	73	147	199						
Cà Mau	125	215	239	185	179	119	213	216							
Rạch Giá	90	128	74	116	60	124	98								
Hà Tiên	90	128	206	150	198	160									
Châu Đốc	54	116	164	124	87										
Long Xuyên	62	110	70	33											
Cần Thơ	60	34	86												
Vị Thanh	94	146													
Vĩnh Long	52														
Cao Lãnh															



Khoảng cách giữa các tỉnh Tây Nam Bộ:

Tp. Hồ Chí Minh - Đông Nam bộ - Tây Nguyên HCMC - (South-East) - Central Highlands (km)											
Tp. Hồ Chí Minh	116	94	30	111	30	300	235	345	532	581	198
Vũng Tàu	200	120	210	95	324	330	418	605	654	159	
Tây Ninh	80	107	105	385	228	336	523	572	270		
Thủ Đức Một	81	25	310	200	310	497	546	190			
Đồng Xoài	105	272	119	229	416	465	270				
Biên Hòa	280	224	334	521	570	165					
Đà Lạt	153	200	387	436	165						
Gia Nghĩa	110	297	356	178							
Buôn Ma Thuột	187	246	288								
Pleiku	49	475									
Kon Tum	534										
Phan Thiết											



Khoảng cách giữa các tỉnh Đông Nam Bộ và Tây Nguyên:

Khoảng cách cách tỉnh Miền Nam

Tỉnh lỵ / Thành phố	Buôn Ma Thuột	Biên Hòa	Cần Thơ	Đà Lạt	Huế	Mỹ Tho	Nha Trang	Quy Nhơn	Tây Ninh	Tp. Hồ Chí Minh	Vũng Tàu
An Giang	543	220	62	498	1.287	125	638	786	289	190	315
Bạc Liêu	633	310	112	588	1.377	215	728	966	379	280	405
Bến Tre	439	116	114	394	1.183	16	534	772	185	85	211
Bình Định	368	656	854	443	411	756	238		785	649	751
Bình Thuận	440	168	366	247	899	288	250	488	297	190	263
Cần Thơ	521	198		476	1.265	103	616	864	293	167	370
Đắk Lắk	-	363	521	200	779	423	190	375	452	353	453
Đồng Tháp	496	173	51	451	1.240	78	591	829	242	143	268
Đồng Nai	363	-	198	278	1.067	100	418	656	129	30	95
Thừa Thiên - Huế	809	1.067	1.265	854	-	1.187	649	421	1.195	1.097	1.162
Khánh Hòa	190	418	616	205	849	518	-	238	547	441	513
Kiên Giang	601	278	128	556	1.345	183	696	934	347	248	373
Kon Tum	273	600	758	632	599	680	427	234	689	541	695
Lâm Đồng	200	278	476	-	854	378	205	443	407	295	373
Long An	400	77	121	355	1.144	23	495	733	146	47	172
Quảng Nam	653	941	1.139	728	108	1.041	523	295	1.070	947	1.036
Bình Dương	323	40	198	318	1.107	100	468	696	129	30	135
Tiền Giang	423	100	88	378	1.167	-	518	756	169	71	195
Tây Ninh	452	129	267	407	1.196	169	547	785	-	99	224
Tp. Hồ Chí Minh	375	30	168	308	1.097	70	488	686	99	-	125
Vĩnh Long	489	166	34	444	1.233	71	547	822	235	137	261
Bà Rịa - Vũng Tàu	458	95	293	237	1.162	195	513	751	224	129	-